

Số: 383/QĐ-DBĐHDTTW

Phủ Thọ, ngày 6 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN quý III năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-BD TTG ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Kế hoạch, tài chính - Quản trị và đồng chí Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước Quý III năm 2025 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Kế hoạch, Tài chính - Quản trị; Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- KBNN khu vực VIII;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Tổ truyền thông để đăng Web;
- Lưu: VT, KHTC-QT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tuấn Anh

Phủ Thọ, ngày 6 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025
 (Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý III năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	65.467,63	8.053,75	12,30	45,76



Kia

I	Nguồn ngân sách trong nước	65.467,63	8.053,75	12,30	45,76
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	65.467,63	8.053,75	12,30	20,20
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	37.366,60	6.947,64	18,59	21,70
3.1.1	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	29.018,26	6.037,10	20,80	31,01
3.1.2	Kinh phí hoạt động bộ máy và chuyên môn	8.348,34	910,54	10,91	7,44
3.1.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	28.101,03	1.106,11	3,94	14,09
3.2.1	Kinh phí hỗ trợ sinh viên dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP + Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT	25.881,66	57,65	0,22	0,73
3.2.2	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	1.169,37	0,00	0,00	0
3.2.3	Kinh phí mua xe ô tô theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	1.050,00	1.048,46	99,85	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi sự nghiệp kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 6 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Tuấn Anh